

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 172/2024/HSST

Ngày: 27/8/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Vinh.

Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:** Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27/8/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 174/2024/TLST-HS ngày 12/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2023/QĐXXST-HS ngày 15/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn B; Tên gọi khác: Không; Sinh năm : 1987 tại xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn R, sinh năm: 1955 và bà: Lò Thị D, sinh năm: 1956; Bị cáo có vợ: Lương Thị P, sinh năm: 1981 và 02 con lớn 21 tuổi nhỏ 19 tuổi; Tiền án: Ngày 24/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 19 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 27 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (Đã xóa án tích); Ngày 21/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng (đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Quàng Văn N; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987 tại xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn C (đã chết) và bà: Quàng Thị L, sinh năm: 1965; Bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm: 1995 và 01 con 08 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa

án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt hình phạt chính là phạt tiền 6.000.000 đồng về tội Đánh bạc (Đã xóa án tích). Năm 2008 bị Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy B1 hình thức phạt tiền 350.000 đồng (đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); Bị cáo bị bắt giữ người, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2024 cho đến nay, có mặt.

3. Lương Văn B1; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1960 tại xã M, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 8/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn Đ, sinh năm: 1936 và bà: Lò Thị C (đã chết); Bị cáo có vợ: Là Thị D, sinh năm: 1963 và 03 con lớn N 43 tuổi nhỏ N 39 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1997 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Đã xóa án tích); Bị cáo bị bắt giữ người, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2024 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 06/5/2024 Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản B, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lò Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán kiếm lời. Vật chứng thu giữ:

- 09 gói giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (*Theo B khai nhận là Heroine*).

- 01 điện thoại di động cũ nhãn hiệu IPHONE, vỏ kim loại màu xám đã qua sử dụng cũ tạm giữ của Lò Văn B.

Tiến hành điều tra về nguồn gốc số ma túy thu giữ thì Lò Văn B khai nhận đã mua ma túy của Lương Văn B1, sinh năm: 1960; Trú tại: Thôn 2, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Mở rộng điều tra vụ án, đến 18 giờ 00 phút cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở, đồ vật, thư tín của Lương Văn B1 và ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lương Văn B1 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra đã thu giữ đồ vật, tài sản như sau:

- 20 gói giấy màu trắng có dòng kẻ màu đen bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (*theo Lương Văn B1 khai nhận là Heroine*).

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 200.000 đồng.

- 01 một chiếc kéo kim loại, phần chuôi kéo có vỏ nhựa bọc màu xanh, lưỡi kéo kim loại màu đen đã qua sử dụng cũ.

- 03 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu đen, hình vuông có kích thước 03x03cm.

- 01 mảnh nilon màu trắng ban đầu tạm giữ của Lương Văn B1.

- 01 chiếc điện thoại di động bàn phím nhấn hiệu NOKIA, vỏ nhựa màu đen, số Seri: 355928048887858, điện thoại đã qua sử dụng, cũ.

Tiến hành điều tra về nguồn gốc số ma túy thu giữ thì Lương Văn B1 khai nhận đã mua ma túy của Quảng Văn N, sinh năm: 1987; Trú tại: Bản T, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Mở rộng điều tra vụ án, đến 22 giờ 00 cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở, đồ vật, thư tín của Quảng Văn N và đến 02 giờ 00 phút, ngày 07/5/2024 đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Quảng Văn N về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra đã thu giữ đồ vật, tài sản như sau:

- 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp; số tiền 500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi vỏ màu đen.

Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 06/5/2024, Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh số bột màu trắng thu giữ của Lò Văn B và xác định được khối lượng:

- Cân tách bì toàn bộ chất bột cục màu trắng nghi là Heroine có trong 09 gói giấy màu trắng có dòng kẻ xanh, cụ thể:

+ Gói thứ N có khối lượng 0,02 gam trích rút toàn bộ đánh ký hiệu B1 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ hai có khối lượng 0,01 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu B2 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ ba có khối lượng 0,01 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu B3 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ tư có khối lượng 0,02 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu B4 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ năm có khối lượng 0,01 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu B5 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ sáu có khối lượng 0,01 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu B6 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ bảy có khối lượng 0,01 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu B7 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ tám có khối lượng 0,02 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu B8 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ chín có khối lượng 0,01 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu B9 gửi Phòng PC 09 để giám định.

Tổng 09 gói có khối lượng 0,12 gam.

Hồi 21 giờ 30 phút, ngày 06/5/2024, Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh số bột màu trắng thu giữ của Lường Văn B1 và xác định được khối lượng:

- Cân tách bì toàn bộ chất bột cục màu trắng nghi là Heroine có trong 20 gói giấy màu trắng có dòng kẻ đen, cụ thể:

+ Gói thứ N có khối lượng 0,01 gam trích rút toàn bộ đánh ký hiệu BA1 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ hai có khối lượng 0,01 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu BA2 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ ba có khối lượng 0,03 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu BA3 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ tư có khối lượng 0,02 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu BA4 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ năm có khối lượng 0,01 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu BA5 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ sáu có khối lượng 0,02 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu BA6 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ bảy có khối lượng 0,01 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu BA7 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ tám có khối lượng 0,01 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu BA8 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ chín có khối lượng 0,01 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu BA9 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ mười có khối lượng 0,01 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu BA10 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ mười một có khối lượng 0,01 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu BA11 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ mười hai có khối lượng 0,01 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu BA12 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ mười ba có khối lượng 0,01 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu BA13 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ mười bốn có khối lượng 0,02 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu BA14 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ mười lăm có khối lượng 0,02 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu BA15 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ mười sáu có khối lượng 0,02 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu BA16 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ mười bảy có khối lượng 0,02 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu BA17 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ mười tám có khối lượng 0,02 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu BA18 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ mười chín có khối lượng 0,01 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu BA19 gửi Phòng PC 09 để giám định.

+ Gói thứ hai mươi có khối lượng 0,01 gam trích toàn bộ đánh ký hiệu BA20 gửi Phòng PC 09 để giám định.

Tổng 20 gói có khối lượng 0,29 gam.

Hồi 23 giờ 00 phút, ngày 06/5/2024, Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh 05 viên nén màu hồng thu giữ của Quảng Văn N và xác định được khối lượng: 0,51 gam trích rút toàn bộ đánh ký hiệu N1 gửi Phòng PC 09 để giám định loại và chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 1048/KL-KTHS ngày 09/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu ký hiệu từ B1 đến B9 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 1036/KL-KTHS ngày 08/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu ký hiệu từ BA1 đến BA20 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,29 gam, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 1049/KL-KTHS ngày 09/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu ký hiệu N1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,51gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,51 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 07/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 560/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền: 02 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam có mệnh giá mỗi tờ là 100.000 đồng thu giữ của Lường Văn B1.

Tại Kết luận giám định số: 1054/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng gửi giám định.

Ngày 07/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 563/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền: 500.000 đồng thu giữ của Quảng Văn N.

Tại Kết luận giám định số: 1055/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng gửi giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu Quảng Văn N, Lường Văn B1, Lò Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/5/2024, Quảng Văn N đi bộ một mình từ nhà ở bản T, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xuống khu vực bản Hua Nà, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy về để bán kiếm lời và sử dụng. Khi đi đến đây N gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái (*N không biết tên và địa chỉ nơi cư trú*) một gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và 10 viên ma túy tổng hợp với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cầm gói ma túy vừa mua được ở tay phải rồi đi về nhà. Khi về đến nhà N cất gói ma túy vừa mua được vào trong tủ quần áo ở gian phòng khách. Sau đó có Lường Văn B1 gọi điện thoại cho N hỏi mua Heroine của N với số tiền 500.000 đồng, N đồng ý rồi bảo B1 lên nhà N để trao đổi mua bán ma túy. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Lường Văn B1 đi bộ đến nhà N. Gặp nhau, B1 đưa cho N số tiền 500.000 đồng để mua ma túy, N cầm tiền B1 đưa rồi đi vào trong nhà lấy gói ma túy N đang cất trong tủ quần áo mở san ra một ít Heroine rồi gói lại B1 nilon màu trắng đưa cho B1. B1 cầm gói Heroine N đưa rồi đi về nhà. Sau đó, N lấy ra số Heroine còn lại và 05 viên ma túy tổng hợp rồi sử dụng hết B1 hình thức đốt, hít, còn lại 05 viên ma túy tổng hợp N gói lại B1 nilon màu trắng rồi cất vào trong tủ quần áo trong gian phòng khách để có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đối với Lường Văn B1 sau khi mua được ma túy của N, B1 mang gói Heroine về nhà mở, san ra chia thành 33 gói nhỏ đều gói B1 giấy màu trắng có dòng kẻ màu đen để bán lại kiếm lời. Sau khi chia xong, B1 lấy ra 01 gói Heroine rồi sử dụng hết B1 hình thức đốt, hít. Còn lại 32 gói Heroine B1 cho vào một gói nilon màu trắng rồi cất vào dưới chân tường nhà vệ sinh nhà B1, nhằm mục đích để kiếm lời. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày có Lò Văn B gọi điện thoại cho B1 để hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, B1 đồng ý rồi hẹn B sang nhà B1 để trao đổi mua bán ma túy. Khoảng 15 phút sau B đi bộ đến nhà B1. Gặp nhau, B đưa cho B1 số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy. B1 cầm tiền B đưa rồi đi vào chân tường nhà vệ sinh nhà B1 mở gói nilon màu trắng bên trong có chứa 32 gói Heroine gói B1 giấy màu trắng có dòng kẻ màu đen B1 cất trước đó lấy ra 12 gói Heroine đưa cho B, còn lại 20 gói Heroine còn lại B1 vẫn để trong gói nilon màu trắng để dưới chân tường nhà vệ sinh nhà B1 để bán kiếm lời. Từ ngày 04/5/2024 đến ngày 06/5/2024 B1 đã sử dụng số tiền 800.000 đồng vào mục đích tiêu xài cá nhân. B cầm 12 gói Heroine vừa mua được đi về nhà. Khi về đến nhà B mở 12 gói Heroine gói B1 giấy màu trắng có dòng kẻ màu đen vừa mua được của B1 đổ dồn Heroine vào nhau, sau đó B chia số Heroine thành 15 gói đều gói B1 giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh rồi cất vào túi quần đằng trước bên trái B đang mặc để sử dụng dần và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Từ ngày 04 đến ngày 06/5/2024, B đã sử dụng hết 06 gói Heroine B1 hình thức tiêm chích. Còn lại 09 gói Heroine B vẫn cất ở trong túi quần đằng trước bên trái B đang mặc để sử dụng dần và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến ngày khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/5/2024, B đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định được tổng khối lượng chất ma túy mà Lương Văn B1 phải chịu trách nhiệm hình sự là: 0,41 gam chất ma túy, loại Heroine. Trong đó bán cho Lò Văn B 0,12 gam chất ma túy, loại Heroine, còn cất giấu trái phép 0,29 gam chất ma túy, loại Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời.

Quá trình điều tra xác định được tổng khối lượng chất ma túy mà Quảng Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự là: 0,92 gam chất ma túy, loại Heroine và Methamphetamine. Trong đó bán cho Lương Văn B1 0,41 gam chất ma túy, loại Heroine, còn cất giấu trái phép 0,51gam chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số: 130/CT-VKS-HS ngày 12/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã các truy tố Quảng Văn N, Lương Văn B1, Lò Văn B cùng về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Quảng Văn N, Lương Văn B1, Lò Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Quảng Văn N, Lương Văn B1, Lò Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, điểm t, điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn B1 từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2024

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn N từ 28 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2024

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 09 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 20 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu đen + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Một chiếc kéo kim loại, phần chuỗi kéo có vỏ nhựa bọc màu xanh, lưỡi kéo kim loại màu đen đã qua sử dụng cũ.

+ Ba mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu đen, hình vuông có kích thước 03 x 03cm.

+ Một mảnh nilon màu trắng ban đầu tạm giữ của Lường Văn B1.

+ Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 mảnh giấy nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Hai vỏ phong bì cũ gửi giám định được đựng trong một hòm tôn màu trắng.

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 200.000 đồng là tiền bị cáo Lường Văn B1 do phạm tội mà có; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 500.000 đồng là tiền bị cáo Quảng Văn N do phạm tội mà có được đựng trong một hòm tôn màu trắng.

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 800.000 đồng là tiền bị cáo Lường Văn B1 do phạm tội mà có bị cáo đã tiêu xài hết.

+ 01 chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu NOKIA, vỏ nhựa màu đen, số Seri: 355928048887858, điện thoại đã qua sử dụng cũ thu giữ của Lường Văn B1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi vỏ màu đen thu giữ của Quảng Văn N.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Lò Văn B: Một điện thoại di động cũ nhãn hiệu IPHONE, vỏ kim loại màu xám đã qua sử dụng cũ.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B, Lường Văn B1.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Quảng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo Quảng Văn N, Lường Văn B1, Lò Văn B: Đều N trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng của các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình

phạt chính cho các bị cáo, xin miễn hình phạt bổ sung và các bị cáo Lò Văn B, Lường Văn B1 xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Quảng Văn N, Lường Văn B1, Lò Văn B nhận thấy:

Ngày 04/5/2024 Quảng Văn N đã có hành vi mua bán trái phép 0,92 gam chất ma túy, loại Heroine và Methamphetamine. Trong đó bán cho Lường Văn B1 0,41 gam chất ma túy, loại Heroine và cất giấu trái phép 0,51 gam chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời.

Ngày 04/5/2024 Lường Văn B1 đã có hành vi mua bán trái phép 0,41 gam chất ma túy, loại Heroine. Trong đó bán cho Lò Văn B 0,12 gam chất ma túy, loại Heroine và cất giấu trái phép 0,29 gam chất ma túy, loại Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời.

Ngày 06/5/2024, tại bản B, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Lò Văn B đã có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép 0,12 gam chất ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn N trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín; Biên bản khám xét; Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi trên của Quảng Văn N, Lường Văn B1, Lò Văn B đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Các bị

cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với từng bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Quảng Văn N, Lường Văn B1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn B đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn B, Lường Văn B1 tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lường Văn B1 có thành tích xuất sắc được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3, được tặng thưởng Kỷ niệm chương bảo vệ an ninh tổ quốc cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Lường Văn B1 là người cao tuổi, có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3; Bị cáo Lò Văn B sinh sống ở bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có trình độ văn hóa nhận thức pháp luật có phần hạn chế, thường xuyên ốm đau bệnh tật đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Lường Văn B1, Lò Văn B quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Quảng Văn N có 01 tiền án (đã xóa án tích), có 01 tiền sự (đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính). Bị cáo Lò Văn B có 03 tiền án (02 tiền án đã xóa án tích, 01 tiền án chưa xóa án tích), có 01 tiền sự (đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính). Bị cáo Lường Văn B1 có 01 tiền án (đã xóa án tích), đều là nhân thân xấu.

Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo phạm tội độc lập, không cùng thực hiện một tội phạm do đó không có vai trò đồng phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Quảng Văn N khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái ở bản Hua Nà, xã T, huyện Thuận Châu mua một lượng ma túy với giá 500.000 đồng vào ngày 04/5/2024 nhưng do N không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 09 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh + 01 vỏ phong bì

niêm phong vật chứng ban đầu; Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 20 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu đen + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Một chiếc kéo kim loại, phần chuôi kéo có vỏ nhựa bọc màu xanh, lưỡi kéo kim loại màu đen đã qua sử dụng cũ; Ba mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu đen, hình vuông có kích thước 03 x 03cm; Một mảnh nilon màu trắng ban đầu tạm giữ của Lường Văn B1; Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 mảnh giấy nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Hai vỏ phong bì cũ gửi giám định được đựng trong một hòm tôn màu trắng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo Lường Văn B1 do phạm tội mà có; Số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo Quảng Văn N do phạm tội mà có; Số tiền 800.000 đồng là tiền bị cáo Lường Văn B1 do phạm tội mà có bị cáo đã tiêu xài hết; 01 chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu NOKIA, vỏ nhựa màu đen, số Seri: 355928048887858, điện thoại đã qua sử dụng cũ thu giữ của Lường Văn B1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi vỏ màu đen thu giữ của Quảng Văn N là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, là tiền do phạm tội mà có do đó cần tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với một điện thoại di động cũ nhãn hiệu IPHONE, vỏ kim loại màu xám đã qua sử dụng cũ thu giữ của Lò Văn B xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả lại cho bị cáo Lò Văn B.

(Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Văn B là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí; Bị cáo Lường Văn B1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B, Lường Văn B1.

Bị cáo Quảng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn B, Lường Văn B1, Quảng Văn N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s, điểm t, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Văn B1 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn N 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo Lò Văn B, Lường Văn B1, Quảng Văn N.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 09 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (Mô tả chi tiết theo khoản 1 biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

+ Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 20 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu đen + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (Mô tả chi tiết theo khoản 3 biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

+ Một chiếc kéo kim loại, phần chuôi kéo có vỏ nhựa bọc màu xanh, lưỡi kéo kim loại màu đen đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Lường Văn B1.

+ Ba mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu đen, hình vuông có kích thước 03 x 03cm tạm giữ của Lường Văn B1.

+ Một mảnh nilon màu trắng ban đầu tạm giữ của Lường Văn B1.

+ Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 mảnh giấy nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (Mô tả chi tiết theo khoản 8 biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

+ Hai vỏ phong bì cũ gửi giám định được đựng trong một hòm tôn màu trắng (Mô tả chi tiết theo khoản 10 biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Lường Văn B1 do phạm tội mà có được đựng trong một hòm tôn màu trắng; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Quảng Văn N do phạm tội mà có được đựng trong một hòm tôn màu trắng (Mô tả chi tiết theo khoản 10 biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Lường Văn B1 do phạm tội mà có bị cáo đã tiêu xài hết.

+ Một chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu NOKIA, vỏ nhựa màu đen, số Seri: 355928048887858, điện thoại đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Lường Văn B1.

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số IMEI 1: 863075069799409/78, số IMEI 2: 863075069799417/78 thu giữ, điện thoại đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Quảng Văn N.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Lò Văn B: Một chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, vỏ kim loại màu xám, số Seri: FFNQJF2LG5MG, điện thoại đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Lò Văn B.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn B, Lường Văn B1.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Quảng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Nhà tạm giữ, trại tạm giam;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

